TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Xài
2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Ông Trần Khắc T (tên gọi khác là C), sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là bà Đinh Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Bà M và ông T tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Bình, huyện Thới Bình vào ngày 13/10/2007. Quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hôn nhân không thể kéo dài. Nay bà M yêu cầu được ly hôn đối với ông T.

Về con chung: Có 02 người con chung, gồm có: Trần Huyền T, sinh ngày 15/6/2005 (giới tính: Nữ) và Trần Tường V, sinh ngày 28/10/2014 (giới tính: Nữ). Hiện tại, hai cháu sống với ông bà nội. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà M trình bày bổ sung: Bà M và ông T ly thân khoảng 03 năm nay, không có nợ chung. Hiện tại, bà đang nuôi người con tên V. Nên thay đổi yêu cầu nuôi con, chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi 01 người con tên V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T.

[2] Bà M và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tuy ông T không có ý kiến, nhưng tại phiên tòa cũng như qua xác minh, xác định được giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn, và thực tế hai người sống ly thân khoảng năm 2015 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn với ông T.

[3] Các đương sự có 02 người con chung. Trong đó, người con tên Huyền T do ông T nuôi dạy, người con tên V do bà M nuôi dạy. Tại phiên tòa, bà M yêu cầu tiếp tục nuôi người con này được ghi nhận. Ông T được quyền tiếp tục nuôi người con tên Huyền T. Các đương sự được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Các đương sự tự thỏa thuận chia tài sản chung, về nợ chung không có, nên không xem xét.

[5] Bà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà M tạm ứng án phí được khấu trừ.

[6] Bà M có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Trần Khắc T (tên gọi khác là C).

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị M được ly hôn với ông Trần Khắc T (tên gọi khác là C)

3. Ông Trần Khắc T (tên gọi khác là C) được quyền tiếp tục nuôi 01 người con tên Trần Huyền T, sinh ngày 15/6/2005 (giới tính: Nữ). Bà M được quyền tiếp tục nuôi 01 người con tên Trần Tường V, sinh ngày 28/10/2014 (giới tính: Nữ).

4. Ông T và bà M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà M nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0005317 ngày 06/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Bà M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T (tên gọi khác là C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế